TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày:06/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh; Ông Nguyễn Duy Chấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:75/2020/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn D,** tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1992, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Đinh Văn X, sinh năm 1965 và con bà: Đặng Thị O, sinh năm 1969. Hiện cùng trú tại xóm 9, thôn Đ, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An; Vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1993; Con: Đinh Thanh H, sinh năm 2012. Hiện cùng trú tại thôn Đ, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự - Tiền án: Không. Nhân thân: Bản án số 31/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: từ ngày 02/6/2020 đến nay chấp hành án tại phân trại số 1 - Trại giam Đắk Trung – Cục C10 đóng tại xã Ea Kpam, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. Họ và tên: **Ngô Chí D1,** tên gọi khác: Bo. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/12/1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: hẻm 92/37/8 đường N, TDP 7, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Ngô Thanh T, sinh năm 1972 và con bà: Đỗ Thị Th, sinh năm 1977. Hiện cùng trú tại hẻm 92/37/8 đường N, TDP 7, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1996; Con: Ngô Chí Hoàng Đ, sinh năm 2015, Ngô Chí Hoàng P, sinh năm 2017. Hiện cùng trú tại hẻm 92/37/8 đường N, TDP 7, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự - Tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2020. (có mặt)

3. Họ và tên: **Đỗ Xuân T,** tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/6/1999, tại TP. Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT: thôn 10, xã L, huyện T, Tp. Hải Phòng; Chỗ ở trước khi phạm tội: hẻm 16 – đường C, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Văn L, sinh năm 1965 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Hiện cùng trú tại thôn 10, xã L, huyện T, TP. Hải Phòng; Tiền sự - Tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2020 (có mặt).

***/ Người bị hại:**Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 9, xã xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (văng mặt).

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1990; Địa chỉ: hẻm 52/14B đường L, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk (vắng mặt).
- Anh Phan Nguyên Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: Hẻm 267/22 đường M, phường X, tp. B, tỉnh Đăk Lăk (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk (vắng mặt).
- Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (vắng mặt).
- Anh Vũ Ngọc B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2019, Đinh Văn D (sinh năm 1992, trú thôn Đ, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) được chị Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1978, trú thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk) nhờ đi tìm anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1982, trú thôn 9, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) để đòi nợ số tiền 64.000.000 đồng. Nhận lời chị Ch, D rủ Ngô Chí D1 (sinh năm 1993, trú hẻm 92/37/8 đường N, TDP7, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk) và Đỗ Xuân T (sinh năm 1999, trú thôn 10, xã L, huyện T, Tp. Hải Phòng; tạm trú hẻm 16 – đường C, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk) cùng đi tìm anh N để đòi nợ. Thông qua anh Hoàng Văn H (sinh năm 1992, trú thôn 2, xã B, huyện A, tỉnh Đắk Lắk), D biết được anh N đang thuê trọ tại nhà nghỉ Phương Nam ở thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 18h00’ ngày 24/12/2019, D thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn xám, số máy G4KD9H548649, số khung 612BA5139891, biển kiểm soát 47A – 286.11 của anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1990, trú hẻm 53/14B đường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (xe ô tô do anh Phan Nguyên Tr, sinh năm 1987, trú hẻm 267/22 đường M, TDP 9, phường X, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu) để đi lại. Đến khoảng 19h00’ ngày 28/12/2019, D cùng T và D1 đi từ Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đến nhà nghỉ Phương Nam tìm và gặp được anh N tại phòng trọ số 05. Khi gặp anh N, D giới thiệu là em của chị Ch và yêu cầu anh N trả nợ cho chị Ch số tiền 64.000.000 đồng. D, D1 và T lấy lý do mời anh N ra xe nói chuyện rồi D điều khiển xe ô tô chở anh N đi theo đường liên thôn vào

hướng thôn 1, xã Đ với mục đích đến nơi vắng vẻ không có người dân sinh sống để đánh, đe dọa cho anh N sợ và trả nợ tiền.

Sau khi chở anh N đến khu vực thuộc thôn 01, xã Đ (là khu vực không có người dân sinh sống), D, D1 và T dùng tay, chân đấm, đá anh N để anh N sợ và tìm cách liên lạc với người quen mượn tiền trả nợ. Sau đó, D điều khiển xe ô tô chở anh N đi đến các điểm mua bán trái cây của người quen ở khu vực chợ 312, xã Đ, huyện M để anh N mượn tiền trả nợ nhưng anh N không mượn được tiền thì D, D1 và T tiếp tục chở anh N đến khu vực bãi đất trống đang san ủi của nghĩa địa công giáo thuộc thôn 5, xã Đ rồi đánh anh N. Khi bị đánh, anh N bỏ chạy ra hướng đường liên thôn được khoảng 10m thì bị trượt ngã thì D, T và D1 đuổi theo kịp rồi khống chế đưa anh N lên xe ô tô và chở đến khu vực trung tâm xã Đ. Quá trình đi trên xe, D, T và D1 liên tục đe dọa buộc anh N phải mượn tiền để trả nợ nên anh N nói D chở anh N đến thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông tìm anh Vũ Ngọc Đ (sinh năm 1984, trú khối 7, thị trấn E, huyện C) và anh Vũ Ngọc B (sinh năm 1983, trú Bon U, thị trấn E, huyện C) để anh N vay tiền tại tiệm cầm đồ Anh Thư của anh B . Tuy nhiên, do anh N không có tài sản cầm cố thế chấp nên anh B và anh Đ không cho anh N vay tiền.

Do không vay được tiền nên anh N nói D chở anh N về nhà ở thôn 9, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để mượn tiền của gia đình trả nợ. Lúc này do xe ô tô sắp hết xăng nên D nói xe sắp hết xăng thì anh N đã lấy điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6S, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, cầm cố cho anh B vay số tiền 2.000.000 đồng rồi đưa cho D để đổ xăng chở anh N về nhà. Sau khi chở anh N về nhà ở thôn 9, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gặp gia đình anh N để mượn tiền nhưng không mượn được, nên D điều khiển xe ô tô chở anh N đến khu vực chợ E, tỉnh Đắk Lắk gặp chị Ch để thỏa thuận trả nợ. Sau khi gặp chị Ch thì chị Ch và anh N thống nhất là anh N sẽ trả trước cho chị Ch số tiền 10.000.000 đồng vào ngày thứ 2 và 10.000.000 đồng vào ngày thứ 5, sau đó tính toán lại số tiền anh N còn nợ chị Ch và anh N sẽ trả nợ hết cho chị Ch nhưng D không đồng ý mà yêu cầu anh N phải trả nợ trước số tiền 30.000.000 đồng. Do không thống nhất với thỏa thuận giữa chị Ch và anh N nên D, D1 và T chở anh N đến phòng trọ của D ở hẻm 16 – đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và giữ anh N trên xe ô tô để buộc anh N mượn tiền trả nợ cho D. Đến khoảng 12h00p ngày 29/12/2019, lợi dụng lúc D, D1, T sơ hở nên anh N dùng điện thoại của T gọi điện trình báo Công an phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn xám, số máy G4KD9H548649, số khung 612BA5139891, biển kiểm soát 47A – 286.11.

Tại Bản cáo trạng số: 75/CTr–VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố các bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố,

căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS:

Xử phạt Đinh Văn D từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt với 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 31/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung là 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS:

Xử phạt Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận trong quá trình điều tra, mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.500.000đ. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đã có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn xám, số máy G4KD9H548649, số khung 612BA5139891, biển kiểm soát 47A – 286.11 cho anh Phan Nguyên Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với hành vi dùng tay, chân đánh anh Nguyễn Văn N của Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T. Quá trình điều tra thể hiện anh N chỉ bị thương tích nhẹ, không điều trị tại cơ sở y tế nào và có đơn từ chối giám định thương tích, hành vi của Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 17/10/2020, Công an huyện Đắk Mil ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị Ch, anh Hoàng Văn H, quá trình điều tra xác định việc Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T có hành vi bắt, giữ đối với anh Nguyễn Văn N thì chị Ch, anh H không biết, do đó không xem xét xử lý đối với chị Ch, anh H.

Đối với anh Nguyễn Thành H cho bị cáo Đinh Văn D thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A – 286.11 để đi lại. Khi bị cáo D sử dụng chiếc xe ô tô này vào việc phạm tội thì anh H không biết, do đó không xem xét xử lý đối với anh H.

Đối với việc anh Nguyễn Văn N cầm cố điện thoại di động lấy số tiền 2.000.000 đồng để đưa cho Đinh Văn D. Quá trình điều tra xác định việc cầm cố điện thoại di động lấy 2.000.000 đồng đưa cho D là do anh N tự nguyện, không bị ép buộc. Vì vậy không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 18^h00^p ngày 28/12/2019, tại nhà nghỉ Phương Nam ở thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, xuất phát từ việc đi đòi nợ tiền, Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T đã có hành vi dùng vũ lực, khống chế bắt, giữ anh Nguyễn Văn N đưa lên xe ô tô biển kiểm soát 47A – 286.11 đưa đi nhiều địa điểm, sau đó đến khoảng 24^h00^p cùng ngày thì chở đến hẻm 16 – đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và giữ anh N tại đây, giữ anh Nguyễn Văn N trái với ý muốn anh N đến 12h ngày 29/12/2019 với mục đích để đòi nợ.

Như vậy, hành vi dùng vũ lực, khống chế bắt anh Nguyễn Văn N đưa lên xe ô tô chở đi nhiều nơi và giữ anh N trái với ý muốn anh N của các bị cáo đã cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khoẻ và quyền tự do dân chủ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương và các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vài trò đồng phạm giản đơn, trong đó cả ba bị cáo đều đóng vai trò là người thực hành, hỗ trợ lẫn nhau để bắt người bị hại lên xe chở đi và giữ đến ngày hôm sau. Tuy nhiên, vai trò của các bị cáo là khác nhau. Bị cáo D là người liên hệ với chị Ch và được chị Ch nhờ đi tìm anh N để đòi nợ, sau đó bị cáo rủ bị cáo D1 và

bị cáo T tham gia, đồng thời bị cáo D là người thuê xe, chuẩn bị phương tiện để đi tìm và chở anh N đi nhiều nơi. Do đó cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm, lượng khung hình phạt cho tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; mỗi bị cáo đã bồi thương cho người bị hại số tiền 2.500.000đ, bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đinh Văn D, áp dụng tình tiết giảm quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Ngô Chí D1 và bị cáo Đỗ Xuân T nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[7] Về nhân thân:

Bị cáo Ngô Chí D1 và Đỗ Xuân T có nhân thân tốt.

Bị cáo Đinh Văn D: Có nhân thân xấu. Ngày 17/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 31/2020/HSST. Hiện bị cáo đang chấp hành án theo quyết định thi hành án phạt tù số 30/2020/QĐ-CA ngày 03/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk. Đối với hành vi bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo thực hiện vào ngày 28/12/2019 trước khi có bản án này. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 BLHS. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân của các bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Đinh Văn D, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội; đối với bị cáo Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T, hội đồng xét xử xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Xuân T, Ngô Chí D1 mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.500.000đ. Việc thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 584 BLDS nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS, việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn xám, số máy

G4KD9H548649, số khung 612BA5139891, biển kiểm soát 47A – 286.11 cho anh Phan Nguyên Tr là chủ sỡ hữu hợp pháp, do anh Trung không biết việc các bị cáo sử dụng xe để bắt giữ người trái pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11] Đối với hành vi dùng tay, chân đánh anh Nguyễn Văn N của Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T. Quá trình điều tra thể hiện anh N chỉ bị thương tích nhẹ, không điều trị tại cơ sở ý tế nào và có đơn từ chối giám định thương tích, hành vi của Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 17/10/2020, Công an huyện Đắk Mil ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Đối với chị Nguyễn Thị Ch, anh Hoàng Văn H, quá trình điều tra xác định việc Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T có hành vi bắt, giữ đối với anh Nguyễn Văn N thì chị Ch, anh Hải không biết, do đó không xem xét xử lý đối với chị Ch, anh Hải là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Đối với anh Nguyễn Thành H cho bị cáo Đinh Văn D thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A – 286.11 để đi lại. Khi bị cáo D sử dụng chiếc xe ô tô này vào việc phạm tội thì anh Hưng không biết, do đó không xem xét xử lý đối với anh Hưng là phù hợp với quy định pháp luật.

[14] Đối với việc anh Nguyễn Văn N cầm cố điện thoại di động lấy số tiền 2.000.000 đồng để đưa cho Đinh Văn D. Quá trình điều tra xác định việc cầm cố điện thoại di động lấy 2.000.000 đồng đưa cho D là do anh N tự nguyện, không bị ép buộc, vì vậy không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[15] Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Đinh Văn D 01 (một) năm tù; áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt chung với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 31/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk .

Buộc bị cáo phải chấp hành chung 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2019 đến 29/9/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157, Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Ngô Chí D1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Chí D1 cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Xử phạt: Đỗ Xuân T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Xuân T cho UBND xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 BLDS, chấp nhận trong quá trình điều tra các bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn N 2.500.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS chấp nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn xám, số máy G4KD9H548649, số khung 612BA5139891, biển kiểm soát 47A – 286.11 cho anh Phan Nguyên Tr là chủ sỡ hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đinh Văn D, Ngô Chí D1, Đỗ Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkNông;*
- *Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;*
- *VKS ND huyện ĐắkMil;*
- *Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil*
- *Đội THAHS CA huyện Đăk Mil*
- *Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đăk Mil*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)